



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



Hệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam



Australian Government



The Asia Foundation

Improving Lives, Expanding Opportunities

Báo cáo nghiên cứu Chính sách Ngành chế biến gỗ xuất khẩu

PHẦN VỀ CAM KẾT TRONG TPP, EVFTA LIÊN QUAN TỚI NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ XUẤT KHẨU (Dự thảo lần 1)



MỤC LỤC

Lời giới thiệu	2
1. Cam kết về thuế quan và quy tắc xuất xứ đối với gỗ chế biến và sản phẩm gỗ	4
1.1. Cam kết TPP	4
1.2. Cam kết EVFTA	6
2. Về các biện pháp phi thuế	6
2.1. Cam kết TPP	6
2.2. Cam kết EVFTA	7
3. Cam kết về lao động	8
3.1. Cam kết TPP	8
3.2. Cam kết EVFTA	9
4. Cam kết về môi trường	9
4.1. Cam kết TPP	9
4.2. Cam kết EVFTA	10
5. Về mua sắm công	11
5.1. Cam kết TPP	11
5.2. Cam kết EVFTA	12
6. Về sở hữu trí tuệ	12
6.1. Cam kết TPP	12
6.2. Cam kết EVFTA	13

PHẦN VỀ CÁC CAM KẾT TRONG TPP, EVFTA LIÊN QUAN TỚI NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ XUẤT KHẨU

Lời giới thiệu

Việt Nam đang đứng trước một giai đoạn hội nhập mới đặc biệt quan trọng, với việc hoàn tất và/hoặc ký kết một loạt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới với các đối tác thương mại lớn nhất trên thế giới. Đáng kể nhất trong số đó là Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP)

TPP là Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa 12 nền kinh tế khu vực châu Á-Thái Bình Dương là Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia và Việt Nam. TPP kết thúc đàm phán ngày 5/10/2015, được ký chính thức ngày 4/2/2016 và hiện đang được các nước thành viên xem xét phê chuẩn nội bộ, dự kiến có hiệu lực trong vòng 02 năm nữa, khoảng 2018.

Văn kiện TPP gồm 30 Chương, bao trùm rất nhiều vấn đề, từ các vấn đề thương mại truyền thống (hàng hóa, dịch vụ, đầu tư...), đến các vấn đề thương mại chưa hoặc ít được đề cập trong các FTA (mua sắm công, thương mại điện tử, doanh nghiệp nhà nước...), và cả các vấn đề khác có liên quan đến thương mại (lao động, môi trường...).

Các nội dung cam kết TPP liên quan nhiều đến ngành chế biến gỗ xuất khẩu tập trung tại các Chương:

- Chương 2 (Ưu đãi thuế quan)
- Chương 3 (Quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm đồ gỗ chế biến thuộc Chương 94 trong Hệ thống hài hòa hóa - HS)
- Chương 7 (Các biện pháp vệ sinh dịch tễ và an toàn thực phẩm - SPS)
- Chương 8 (Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại – TBT)
- Chương 15 (Mua sắm công)
- Chương 18 (Sở hữu trí tuệ)
- Chương 19 (Lao động) và
- Chương 20 (Môi trường)

Các Chương khác trong TPP cũng có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới hoạt động chế biến xuất khẩu đồ gỗ nhưng không lớn.

Hiệp định Thương mại Việt Nam – EU (EVFTA)

EVFTA là FTA giữa Việt Nam và EU (28 nước thành viên). EVFTA kết thúc đàm phán ngày 1/12/2015 và dự kiến sẽ được ký chính thức trong năm 2016.

Văn kiện EVFTA gồm 21 Chương, bao trùm nhiều vấn đề tương tự như TPP.

Các nội dung cam kết trong EVFTA liên quan nhiều tới ngành chế biến gỗ xuất khẩu tập trung tại các Chương:

- Chương 2 (Ưu đãi thuế quan)
- Chương 4 (Quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm đồ gỗ chế biến thuộc Chương 94 trong Hệ thống hài hòa hóa - HS)
- Chương 6 (Các biện pháp vệ sinh dịch tễ và an toàn thực phẩm - SPS)
- Chương 7 (Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại – TBT)
- Chương 9 (Mua sắm công)
- Chương 12 (Sở hữu trí tuệ)
- Chương 15 (Lao động, môi trường, phát triển bền vững)

Các Chương khác trong TPP cũng có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới hoạt động chế biến xuất khẩu đồ gỗ nhưng không lớn.

Về nội dung, cam kết trong TPP và EVFTA không chỉ có mức độ tự do hóa rất sâu về thương mại hàng hóa, mở cửa mạnh về thương mại dịch vụ, mà còn xác định các quy tắc mới tiêu chuẩn cao trong các vấn đề pháp luật, thể chế kinh tế như đầu tư, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, mua sắm công, lao động, môi trường...

Vì vậy, bối cảnh hội nhập TPP và EVFTA này được dự đoán là sẽ có tác động trực tiếp và đáng kể tới ngành chế biến gỗ xuất khẩu, một trong những mũi nhọn xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, nhất là khi TPP và EVFTA bao gồm các đối tác hàng đầu của sản phẩm đồ gỗ chế biến xuất khẩu của Việt Nam (Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Úc...).

Phần dưới đây sẽ phân tích cụ thể các cam kết trong TPP và EVFTA liên quan tới ngành chế biến gỗ xuất khẩu ở các khía cạnh trực tiếp nhất, bao gồm cam kết về lao động (với đặc thù của lực lượng lao động tham gia ngành chế biến gỗ là có một tỷ lệ nhất định lao động trẻ em đồng thời điều kiện lao động ngành gỗ rất đa dạng) và môi trường (liên quan tới vấn đề nguồn gốc gỗ khai thác phục vụ cho hoạt động chế biến), hàng rào kỹ thuật – TBT, vệ sinh dịch tễ - SPS và các biện pháp phi thuế khác (do đặc điểm về nguồn nguyên liệu sử dụng trong sản xuất và thành phẩm của

ngành chế biến gỗ), mua sắm công (cơ hội trong tiếp cận thị trường mua sắm công các nước TPP đối với sản phẩm đồ gỗ nội thất văn phòng) và sở hữu trí tuệ (do quá trình sản xuất đồ gỗ chế biến có thể sử dụng nhiều chương trình phần mềm thiết kế, dây chuyền công nghệ sản xuất, nhãn hiệu thương mại...).

1. Cam kết về thuế quan và quy tắc xuất xứ đối với gỗ chế biến và sản phẩm gỗ

1.1. Cam kết TPP

Về thuế quan, các nước TPP đưa ra cam kết về thuế quan ưu đãi trong Biểu cam kết ưu đãi thuế quan chi tiết cho từng dòng thuế của từng nước TPP cho tất cả hoặc cho từng nước TPP còn lại (Phụ lục Chương 2 TPP).

Trong tổng thể, các nước TPP phần lớn cam kết loại bỏ thuế quan đối với hầu hết dòng thuế đối gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam (thuộc Chương 44 và 94) ngay khi TPP có hiệu lực. So với các sản phẩm khác, gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam được xem là nhận được mức cam kết loại bỏ thuế quan thuộc diện mạnh nhất từ các nước đối tác TPP (đa số là 0% ngay khi TPP có hiệu lực).

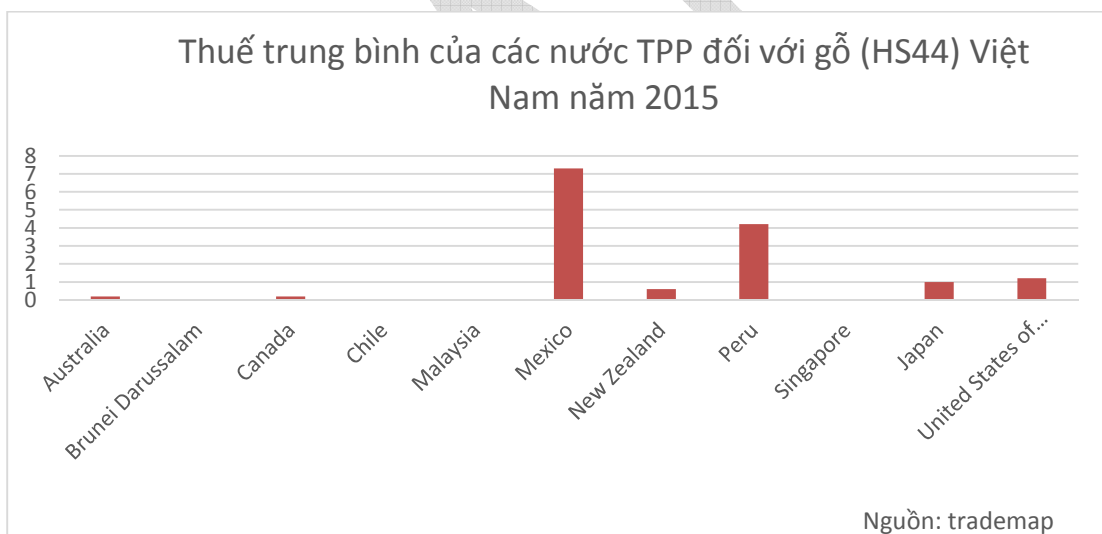
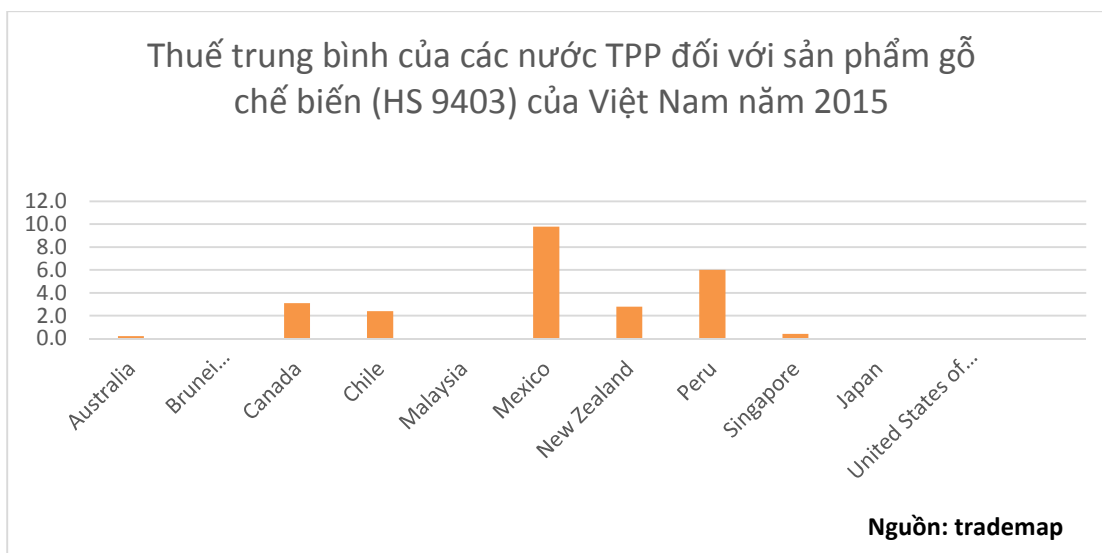
Tuy nhiên, trên thực tế mức thuế quan mà các nước TPP hiện đang áp dụng cho gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam cơ bản đã là rất thấp, trường hợp thuế quan cao thì lượng xuất khẩu lại hầu như không đáng kể.

Cụ thể, đối với sản phẩm gỗ - Chương 94 (nhóm xuất khẩu chủ lực, chiếm khoảng 70% kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ), theo số liệu năm 2015 trên trang Trademap thị Hoa Kỳ, thị trường xuất khẩu đồ gỗ hàng đầu của Việt Nam (64% thị phần xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam), chỉ áp thuế MFN trung bình xấp xỉ 0%. Canada, thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 nhưng chỉ chiếm 3,8% thị phần xuất khẩu gỗ Việt Nam, hiện đang áp dụng mức thuế suất MFN trung bình là 3,1%. 7 thị trường khác trong TPP là Singapore, Malaysia, Brunei, Australia, New Zealand, Nhật Bản, Chi lê đã cam kết loại bỏ thuế đối với hầu hết các sản phẩm gỗ Việt Nam vào thời điểm 2015 hoặc sẽ loại bỏ trong 1-2 năm tới theo các FTA song phương và/hoặc khu vực mà các nước này đã có với Việt Nam. Hiện chỉ còn Mexico, Peru là đang áp dụng mức thuế MFN trung bình cao đối với đồ gỗ Việt Nam (Mexico là 9,8%, Peru 6%), tuy nhiên đây lại không phải là các thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn của Việt Nam (Mexico 0,3% thị phần xuất khẩu, Peru hầu như không nhập khẩu đồ gỗ từ Việt Nam). Như vậy cam kết thuế quan 0% mà các nước TPP dành cho Việt Nam sẽ không làm thay đổi nhiều so với hiện trạng thuế quan mà các nước này đang áp dụng đối với Việt Nam.

Tình hình cũng tương tự đối với gỗ (Chương 44). Theo số liệu trên trang Trademap, mức thuế mà các nước thành viên ASEAN trong TPP đang áp dụng cho gỗ Việt Nam là 0%; mức thuế của các nước khác trong TPP cũng dưới 1%; riêng trường hợp Mexico, Peru hiện đang áp dụng mức thuế MFN cao (Mexico là 7%, Peru 4,2%) thì tỷ trọng trong tổng xuất khẩu gỗ của Việt Nam lại rất nhỏ.

Do đó, cam kết về ưu đãi thuế trong TPP được cho là sẽ không tạo tác động tích cực đáng kể nào đối với xuất khẩu đồ gỗ từ Việt Nam vào các nước này sau khi TPP có hiệu lực (dự kiến khoảng 2018).

Biểu đồ - Mức thuế trung bình thực tế mà các nước TPP đang áp dụng cho gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam năm 2015



Về quy tắc xuất xứ, TPP có quy định về quy tắc xuất xứ cho từng nhóm hàng hóa áp dụng chung trong toàn TPP (không phân biệt thị trường xuất khẩu, nhập khẩu).

Đối với sản phẩm đồ gỗ chế biến, TPP quy định 02 nhóm quy tắc là (i) chuyển đổi mã hàng hóa (tariff shift), đối với đồ gỗ chuyển đổi sang các mã đồ gỗ chế biến là từ bất kỳ mã nào nằm ngoài nhóm 9403 và (ii) quy tắc hàm lượng giá trị nội khối (regional value content) theo 03 công thức tính riêng của TPP. Cơ bản thì các quy tắc xuất xứ áp dụng cho sản phẩm đồ gỗ chế biến đi theo định hướng chung của TPP là giá trị nội khối cao (hàng hóa và nguyên liệu có nguồn gốc cơ bản từ các nước TPP).

Tuy nhiên, như trên đã đề cập, các sản phẩm đồ gỗ chế biến xuất khẩu của Việt Nam phần lớn đang được hưởng mức thuế suất MFN rất thấp (gần như bằng 0%) theo WTO mà không cần quy tắc xuất xứ nào (hàng hóa có thể có nguồn gốc xuất xứ từ bất kỳ đâu). Do đó, cùng với việc các cam kết về thuế quan trong TPP hầu như không có ý nghĩa lớn với xuất khẩu đồ gỗ chế biến của Việt Nam, các yêu cầu về quy tắc xuất xứ để được hưởng thuế quan ưu đãi trong TPP cũng không có tác động thực tiễn nào đáng kể tới hoạt động xuất khẩu đồ gỗ chế biến của Việt Nam.

1.2. Cam kết EVFTA

Về thuế quan, do hiện EU đang áp dụng mức thuế suất MFN trung bình là 0,8% đối với gỗ và 0% cho sản phẩm gỗ nhập khẩu từ tất cả các nước thứ ba vào EU (như Việt Nam), vì vậy cam kết về thuế quan trong EVFTA hầu như không tạo ra ảnh hưởng gì đối với ngành chế biến gỗ xuất khẩu vào EU. Cũng như vậy cam kết liên quan tới quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm đồ gỗ trong EVFTA không có nhiều ý nghĩa hay tác động thực tiễn đối với việc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Việt Nam sang EU sau khi EVFTA có hiệu lực.

2. Về các biện pháp phi thuế

2.1. Cam kết TPP

Về các biện pháp phi thuế, bao gồm các biện pháp như hạn chế xuất nhập khẩu, TBT, SPS, phòng vệ thương mại..., các cam kết trong TPP hầu như nhắc lại và nhấn mạnh việc thực hiện các nghĩa vụ tương ứng trong WTO trừ một số ít trường hợp có cam kết chi tiết. Do đó, về cơ bản TPP sẽ không làm thay đổi pháp luật, chính sách của Việt Nam về các vấn đề này đối với ngành chế biến gỗ. Tương tự, các chính sách, pháp luật của các nước TPP (các biện pháp TBT, SPS, các yêu cầu về nguồn gốc gỗ hợp pháp...) đối với sản phẩm gỗ chế biến của Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục như trước đây, không gia tăng thêm, cũng không giảm bớt vì lý do cam kết trong TPP.

Ngoài các cam kết chung nhấn mạnh việc tuân thủ WTO về các biện pháp phi thuế, TPP còn có một số cam kết cụ thể ảnh hưởng tới chính sách hiện hành của các thành viên TPP về các vấn đề này. Liên quan tới ngành chế biến gỗ xuất khẩu thì cam kết về việc không áp dụng các biện pháp có tính hạn chế xuất khẩu/nhập khẩu (ví dụ các yêu cầu về mức giá xuất khẩu, nhập khẩu; về tỷ lệ xuất khẩu tối thiểu...) là đáng chú ý. Tuy nhiên, Việt Nam lại có bảo lưu quyền áp dụng các biện pháp cấm xuất khẩu hoặc nhập khẩu trong Nghị định 187/2013/NĐ-CP và Thông tư 04/2014/TT-BCT, trong đó có biện pháp cấm xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ các loại từ gỗ rừng tự nhiên trong nước, các sản phẩm gỗ (trừ các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm được sản xuất từ gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu, hoặc pallet nhân tạo). Nói cách khác, mặc dù TPP có cam kết mới về vấn đề này, Việt Nam vẫn được

áp dụng pháp luật hiện tại liên quan tới hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Do đó, có thể nói TPP không làm thay đổi quy chế trong quản lý xuất khẩu gỗ của Việt Nam.

Liên quan tới thuế xuất khẩu đối với gỗ, Việt Nam có cam kết loại bỏ theo lộ trình thuế xuất khẩu với một số loại gỗ (chủ yếu là theo lộ trình cắt giảm đều và loại bỏ sau 11 và lộ trình giữ nguyên mức thuế xuất khẩu cơ sở và loại bỏ thuế sau 10 năm).

2.2. Cam kết EVFTA

Bên cạnh việc nhấn mạnh các nghĩa vụ trong WTO về TBT và SPS, Chương TBT và SPS của EVFTA có nhiều cam kết cụ thể hơn liên quan tới các vấn đề cốt lõi trong quy trình thiết lập và thực thi các biện pháp TBT, SPS trong đó nhấn mạnh các yếu tố minh bạch về thông tin, căn cứ khoa học của các biện pháp áp dụng, công nhận lẫn nhau, hợp tác, trao đổi thông tin trong ban hành và thực thi các biện pháp... Về cơ bản các cam kết này sẽ không làm ảnh hưởng lớn tới quyền quyết định áp dụng và cách thức áp dụng các biện pháp TBT, SPS mà chỉ giúp tăng cường sự minh bạch, hợp lý trong sử dụng các biện pháp này của mỗi Bên. EVFTA không có các cam kết về TBT, SPS cụ thể cho nhóm hàng hóa nào.

Về các biện pháp phi thuế khác, EVFTA chỉ nhấn mạnh việc tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về các biện pháp phi thuế của Việt Nam trong WTO là chủ yếu. Riêng đối với biện pháp hạn chế xuất khẩu đối với sản phẩm gỗ, Việt Nam vẫn duy trì biện pháp cấm xuất khẩu đối với một số loại gỗ và có cam kết về việc loại bỏ thuế xuất khẩu theo lộ trình (đa số là 10 năm) đối với một số loại gỗ.

Do đó, về cơ bản, các cam kết EVFTA sẽ không làm thay đổi hiện trạng chính sách, pháp luật về TBT, SPS của EU áp dụng đối với đồ gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này. EU sẽ vẫn tiếp tục giữ quyền chủ động các biện pháp TBT, SPS như trước đây. Điểm thuận lợi, nếu có, có lẽ chủ yếu là ở việc hệ thống này có thể sẽ minh bạch hơn, giúp doanh nghiệp có thể tuân thủ thuận lợi hơn.

3. Cam kết về lao động

3.1. Cam kết TPP

Chương Lao động trong TPP không đặt ra tiêu chuẩn lao động mới mà chủ yếu viện dẫn chủ yếu tới các tiêu chuẩn lao động trong Tuyên bố 1998 của ILO về Những nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động.

Cụ thể, TPP yêu cầu các nước thành viên phải đảm bảo trong pháp luật và thực tiễn của mình các nguyên tắc về quyền lao động thuộc 02 nhóm (i) Nhóm các nguyên tắc trong Tuyên bố của ILO năm 1998 và (ii) Nhóm các nguyên tắc về điều kiện lao động chấp nhận được.

Nhóm các nguyên tắc trong Tuyên bố ILO 1988 bao gồm:

- Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động
- Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc
- Cấm sử dụng lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
- Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp

Về các nguyên tắc này, trừ vấn đề về quyền tự do liên kết của người lao động (quyền thành lập công đoàn độc lập với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam), các vấn đề khác, bao gồm cả vấn đề sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em đều đã được quy định trong pháp luật lao động Việt Nam phù hợp với ILO. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng đang thực hiện các quy định này trên thực tế.

Nhóm các nguyên tắc về điều kiện lao động “chấp nhận được” bao gồm các quy định về lương tối thiểu, giờ làm việc, các vấn đề về an toàn lao động và sức khỏe của người lao động. Mặc dù TPP yêu cầu các nước Thành viên phải có quy định về các vấn đề này nhưng TPP lại không ràng buộc các nước ở cách thức cũng như mức độ (ví dụ không quy định cụ thể “điều kiện lao động chấp nhận được” là điều kiện nào), vì vậy việc thực hiện là linh hoạt, tùy thuộc vào giải thích của từng nước. Như vậy, về nguyên tắc, Việt Nam không bị buộc phải điều chỉnh pháp luật hiện hành về những vấn đề này.

Như vậy, xét về nội dung và tính bắt buộc trong thực thi, trừ vấn đề về quyền tự do liên kết, TPP sẽ không tạo ra tác động nào đáng kể tới pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật lao động ở Việt Nam. Do đó, các cam kết về lao động trong TPP mặc dù có đề cập tới các nội dung gắn với đặc thù lao động trong ngành chế biến gỗ nhưng việc thực thi các cam kết này sẽ không ảnh hưởng tới thực tiễn lao động ngành chế biến gỗ hiện nay.

Tuy nhiên, cần chú ý rằng, với các cam kết theo hướng này trong TPP, việc thực thi các quy định lao động trong các khía cạnh liên quan (lao động bắt buộc, lao động

trẻ em, điều kiện lao động...) được suy đoán là sẽ chịu sự giám sát chặt chẽ hơn từ các nước TPP. Do đó, các doanh nghiệp chế biến gỗ cần đặc biệt lưu ý để thực thi đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành. Ngoài ra, với các cam kết này, có thể hiểu rằng trong tương lai liên quan, các tiêu chuẩn về lao động sẽ chỉ gia tăng thêm chứ không giảm bớt so với hiện tại.

Vì vậy, mặc dù cam kết TPP về lao động có thể không làm cho cơ chế chính sách về lao động trong ngành gỗ thay đổi nhưng vẫn có thể tác động gián tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp chế biến gỗ từ khía cạnh sức ép thực thi mạnh hơn.

3.2. Cam kết EVFTA

EVFTA không có Chương riêng về lao động mà chỉ có một Điều (Điều 3) về lao động trong Chương 15 - Thương mại và phát triển bền vững. Ngoài 04 nguyên tắc về lao động trong Tuyên bố của ILO năm 1988 (tương tự như TPP), EVFTA không có cam kết nào về các nghĩa vụ cụ thể về các tiêu chuẩn lao động. Phần lớn các cam kết về lao động trong EVFTA nhấn mạnh định hướng tăng cường các tiêu chuẩn lao động, điều kiện lao động, thực thi nghiêm túc các Công ước về lao động mà mỗi Bên là thành viên và nỗ lực tham gia các Công ước khác của ILO.

Như vậy, có thể thấy từ góc độ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi cam kết, tác động của EVFTA cũng tương tự như của TPP. Các lưu ý với doanh nghiệp khi EVFTA có hiệu lực, do đó, cũng tương tự.

4. Cam kết về môi trường

4.1. Cam kết TPP

Trừ một số cam kết trong một số vấn đề môi trường cụ thể, TPP không áp đặt về tiêu chuẩn môi trường tối thiểu phải tuân thủ nào cho các nước mà chỉ đặt ra các cam kết mang tính nguyên tắc/định hướng.

Cụ thể, về các cam kết chung, TPP yêu cầu các nước phải có hệ thống pháp luật đầy đủ về môi trường, theo hướng nâng cao dần mức độ bảo vệ môi trường và phải thực thi hiệu quả và nghiêm túc pháp luật đó; cam kết không vì mục tiêu khuyến khích thương mại, đầu tư mà giảm nhẹ hiệu lực pháp lý của các quy định về môi trường. TPP không buộc các nước phải gia nhập hay tham gia bắt buộc các Công ước mới về môi trường mà chỉ yêu cầu các nước thực thi hiệu quả cam kết trong các Công ước về môi trường mà mình là thành viên, trong đó đặc biệt nhấn mạnh nghĩa vụ 03 điều ước quốc tế về môi trường mà các nước TPP đã là thành viên nhưng không liên quan đến ngành gỗ (bao gồm Nghị định thư MONTREAL về các chất làm suy giảm tầng ô-zôn; Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển (Công ước MARPOL) và Công ước quốc tế về buôn bán các loài động thực vật hoang dã đang bị đe dọa (Công ước CITES)).

Với các cam kết này, có thể thấy về cơ bản pháp luật về môi trường nói chung và liên quan tới sản phẩm đồ gỗ nói chung của Việt Nam sẽ không có thay đổi gì đáng kể sau TPP. Mặc dù vậy, cần chú ý rằng với các cam kết này, trong tương lai, các tiêu chuẩn về môi trường sẽ chỉ nâng cao hơn chứ khó có khả năng được hạ thấp. Đây là một dự báo về chính sách tương lai mà các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ, với đặc thù là nguồn nguyên liệu gắn với việc khai thác sản phẩm gắn với môi trường, cần hết sức chú ý khi xây dựng chiến lược phát triển ngành.

Về các trường hợp TPP có cam kết chi tiết hơn về môi trường trong một số lĩnh vực, gỗ và sản phẩm từ gỗ không thuộc các trường hợp cụ thể được nêu trong cam kết TPP. Do đó, TPP không ảnh hưởng gì tới nhóm này.

4.2. Cam kết EVFTA

EVFTA không có Chương riêng về môi trường mà nêu thành nhiều Điều trong Chương 15 - Thương mại và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, đáng chú ý là EVFTA có hẳn một Điều riêng trong Chương này về Quản lý rừng bền vững và các sản phẩm từ rừng (Điều 7) trong đó có các cam kết cụ thể và trực tiếp liên quan tới việc chế biến đồ gỗ.

Cụ thể, các cam kết sau đây trong EVFTA có thể ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của ngành chế biến gỗ xuất khẩu:

- Cam kết khuyến khích thương mại gỗ từ rừng được quản lý bền vững và được khai thác phù hợp với pháp luật nội địa; Cam kết này cũng dẫn chiếu tới việc ký kết VPA/FLEGT
- Các cam kết về cung cấp thông tin và hợp tác giữa hai Bên về các biện pháp khuyến khích tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ từ rừng quản lý bền vững, chống lại việc khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp;

Về mặt nguyên tắc, các cam kết này trong EVFTA không buộc Việt Nam thay đổi pháp luật và chính sách trong quản lý khai thác gỗ cũng như thương mại gỗ và các sản phẩm từ gỗ, trong đó có đồ gỗ chế biến xuất khẩu. Tuy nhiên, cần chú ý là trong tương lai, các chính sách về gỗ và thương mại gỗ/sản phẩm gỗ sẽ tăng cường theo hướng thắt chặt hơn, đặc biệt là đối với việc xuất khẩu gỗ sang EU với việc dẫn chiếu tới VPA/FLEGT (cơ chế quản lý nguồn gốc các sản phẩm gỗ nói chung và gỗ xuất khẩu sang EU nói riêng).

5. Về mua sắm công

5.1. Cam kết TPP

Các nước TPP đưa ra các cam kết khá mạnh về việc mở cửa thị trường mua sắm công (mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan Nhà nước cấp trung ương, địa phương) cho các nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa đến từ các nước TPP. Cam kết của từng nước về mở cửa thị trường mua sắm công được nêu trong Phụ lục 15A Hiệp định của từng nước TPP theo loại hàng hóa/dịch vụ, ngưỡng giá trị mua sắm, cơ quan mua sắm.

Việt Nam hiện chưa tham gia Hiệp định về mua sắm công của WTO, cũng chưa cùng đối tác nào đưa ra cam kết về mua sắm công, do đó cơ bản là chưa tiếp cận được thị trường mua sắm công của các nước. Trong khi đó, thị trường mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ chế biến (đặc biệt là đồ gỗ nội thất, văn phòng) của các nước TPP, dù mới chỉ là một số cơ quan Nhà nước cấp trung ương/cấp liên bang, cũng là rất lớn.

Vì vậy, về nguyên tắc, việc các nước TPP mở cửa thị trường mua sắm công là một cơ hội lớn cho các ngành xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, trong đó ngành gỗ chế biến. Cơ hội này có thể là ở dạng trực tiếp, nếu các doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam có thể trực tiếp tham gia và thắng các gói thầu mua sắm công các sản phẩm đồ gỗ ở các nước TPP hoặc gián tiếp thông qua việc các khách hàng thắng thầu mua sắm công ở các nước TPP đặt hàng doanh nghiệp Việt Nam gia công/sản xuất để tận dụng quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong mua sắm công TPP (theo cam kết TPP, quy tắc xuất xứ đối với hàng hóa trong các gói thầu này được xác định theo quy tắc xuất xứ thông thường mà nước đó áp dụng đối với hàng hóa cùng loại).

Ví dụ về Biểu cam kết mở cửa mua sắm công của Hoa Kỳ trong TPP

Trường hợp chủ thể mua sắm là Cơ quan Nhà nước cấp liên bang Hoa Kỳ

- Ngưỡng mua sắm: 130.000 SDR (cho mua sắm hàng hóa, dịch vụ) – tương đương với khoảng 4 tỷ đồng Việt Nam; ngưỡng này sẽ được điều chỉnh sau mỗi 2 năm;
- Chủ thể mua sắm: Danh sách 86 cơ quan Nhà nước (có ngoại lệ về ngưỡng mua sắm hoặc loại hàng hóa, dịch vụ mua sắm với một số cơ quan)
- Loại hàng hóa: Tất cả các hàng hóa được mua sắm bởi các cơ quan được liệt kê trừ trường hợp có ngoại lệ

Trường hợp chủ thể mua sắm là “Cơ quan khác” (một số Đơn vị đặc thù)

- Ngưỡng mua sắm: 250.000 SDR (cho mua sắm hàng hóa, dịch vụ) – tương đương với khoảng 7,9 tỷ đồng Việt Nam; ngưỡng này sẽ được điều chỉnh

sau mỗi 2 năm;

- Chủ thể mua sắm: Danh sách 07 đơn vị (có ngoại lệ)
- Loại hàng hóa: Tất cả các hàng hóa được mua sắm bởi các cơ quan được liệt kê trừ trường hợp có ngoại lệ

Hoa Kỳ không mở cửa mua sắm công ở cấp bang trong TPP

5.2. Cam kết EVFTA

Trong so sánh với TPP, cam kết về mở cửa thị trường mua sắm công của EVFTA rộng hơn đáng kể, đặc biệt là về diện các chủ thể mua sắm.

Theo Phụ lục 9-b EVFTA thì EU cam kết mở cửa cho Việt Nam về mua sắm công như sau:

- *Về các chủ thể mua sắm:* Danh sách được liệt kê trong Phụ lục 9-b bao gồm cả các Cơ quan của Liên minh châu Âu và các Cơ quan Nhà nước cấp liên bang/vùng/bang/địa phương của từng nước thành viên EU;
- *Về ngưỡng mua sắm:* Ngưỡng mua sắm áp dụng cho hàng hóa là 130.000SDR (tương đương khoảng 4 tỷ đồng Việt Nam)
- *Về hàng hóa:* Mở theo từng Chương HS, riêng đối với Chương 94 (có bao gồm sản phẩm gỗ chế biến) thì mở hết (trừ ghế máy bay).

Tác động của EVFTA về mua sắm công đối với ngành đồ gỗ chế biến của Việt Nam cũng tương tự như TPP: cơ hội trực tiếp cho các doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam tham gia các gói thầu đồ gỗ của các cơ quan EU và các nước thành viên EU; và cơ hội gián tiếp thông qua việc sản xuất hàng theo đơn đặt hàng của khách hàng thắng thầu EU.

6. Về sở hữu trí tuệ

6.1. Cam kết TPP

Về sở hữu trí tuệ, TPP có nhiều cam kết tăng cường tiêu chuẩn và mức độ bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ của chủ thể quyền và thực thi các quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các biện pháp thực thi tại biên giới.

Do đó, về mặt nguyên tắc, đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu sang các nước TPP có sử dụng các phần mềm thiết kế, các dây chuyền công nghệ sản xuất, các nhãn hiệu thương mại của các chủ sở hữu trí tuệ được bảo hộ cũng như phải lưu chuyển sản phẩm qua biên giới, cam kết TPP được dự đoán là sẽ có tác động bất lợi. Cụ thể, các doanh nghiệp có thể dễ bị rơi vào các trường hợp vi phạm bản quyền,

nhãn hiệu hoặc bảo hộ độc quyền sáng chế... hơn với các tiêu chuẩn bảo hộ mới theo TPP. Cũng như vậy, các biện pháp xử lý vi phạm, nếu xảy ra, có thể sẽ nghiêm khắc hơn (với nhiều tội hình sự hơn). Và sản phẩm đồ gỗ chế biến có vi phạm sở hữu trí tuệ khi xuất khẩu có nguy cơ phải đối mặt với các biện pháp thực thi tại biên giới nghiêm khắc hơn, chặt chẽ hơn.

Tất nhiên, đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ là chủ sở hữu các đối tượng sở hữu trí tuệ thì các cam kết mới trong TPP này sẽ là cơ hội để gia tăng giá trị cũng như bảo vệ tốt hơn các tài sản sở hữu trí tuệ của mình. Tuy nhiên, với việc đa số các doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam còn làm gia công với các mẫu mã, nhãn hiệu của chủ sở hữu nước ngoài và phải mua/nhập khẩu công nghệ, máy móc thiết bị, suy đoán là có rất ít doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam tìm thấy cơ hội từ các cam kết sở hữu trí tuệ trong TPP.

Do đó, trong tổng thể, ngành chế biến gỗ xuất khẩu Việt Nam không được lợi hoặc chịu tác động bất lợi ở các mức độ khác nhau từ các cam kết về sở hữu trí tuệ trong TPP.

Một số nhóm hành vi vi phạm quyền SHTT có thể bị xử lý hình sự theo TPP có thể liên quan tới hoạt động chế biến, xuất khẩu đồ gỗ

1. Hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan

TPP buộc các nước phải xử lý hình sự với các hành vi sau đây:

- Hành vi cố ý nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng giả mạo nhãn hiệu và hàng sao lậu quyền tác giả và quyền liên quan ở quy mô thương mại (nhằm mục đích thu lợi nhuận, đạt được lợi thế thương mại hoặc gây thiệt hại đáng kể cho chủ thể quyền trên thị trường);
- Hành vi cố ý nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hoá giả mạo nhãn hiệu hoặc hàng sao lậu quyền tác giả ở quy mô thương mại;
- Hành vi giúp sức hoặc xúi giục các hành vi nói trên.

2. Hành vi xâm phạm các công cụ bảo vệ quyền (TPM) hoặc thông tin quản lý quyền (RMI)

TPP buộc các nước phải xử lý hình sự với một số hành vi phá mã sản phẩm sở hữu trí tuệ:

- Hành vi cố ý phá mã các sản phẩm đã được chủ sở hữu quyền khóa mã để hạn chế sử dụng và bảo vệ quyền SHTT nhằm mục đích thương mại hoặc thu lợi.
- Hành vi dỡ bỏ hoặc làm thay đổi các thông tin về quyền SHTT (ví dụ thông tin về tác giả, về bản quyền, về điều kiện sử dụng...).

6.2. Cam kết EVFTA

Trong so sánh với TPP, EVFTA có mức độ đòi hỏi về tiêu chuẩn bảo hộ sở hữu trí tuệ cũng như thực thi quyền sở hữu trí tuệ tương đối đơn giản và ở mức dễ hơn. Các cam kết đáng chú ý nhất trong sở hữu trí tuệ trong EVFTA là về chỉ dẫn địa lý, một nhóm không liên quan tới sản phẩm gỗ chế biến

Mặc dù vậy, Chương sở hữu trí tuệ trong EVFTA lại có 01 Điều về nguyên tắc MFN mà đích hướng tới là TPP. Cụ thể, theo nguyên tắc này, những cam kết về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam dành cho bất kỳ đối tác nào khác nếu tốt hơn cam kết trong EVFTA thì Việt Nam sẽ phải dành tương tự cho EU. Với nguyên tắc này, cam kết EVFTA thực chất lại bao gồm tất cả các cam kết trong TPP.

Do đó, tác động của cam kết EVFTA về sở hữu trí tuệ đối với ngành chế biến gỗ xuất khẩu cũng sẽ tương tự như TPP.

DRAFT